

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn và bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Thư ký biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLPT-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo Phạm Mạnh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Mạnh H, sinh ngày 03/01/1990 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn YK, xã TB, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe máy; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị C; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian sinh sống tại thành phố Đà Nẵng, chị Hoàng Thị Thu S có quan hệ thân thiết với Phạm Mạnh H nên chị S đưa H về nhà giới thiệu và nhiều lần cho H ở lại nhà của mình tại 267 TBH, phường PB, thành phố H. Ngày 05/8/2017, H từ Đà Nẵng ra Huế ở lại nhà của chị S. Trong thời gian này H biết mẹ ruột của chị S là bà Võ Thị K có tiền và tài sản giá trị để ở tủ trong phòng ngủ và thường bỏ chìa khóa tủ ở túi vải treo ở trên giường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà K. Khoảng 08 giờ ngày 06/8/2017, lợi dụng mọi người trong nhà của chị S tập trung ở phòng khách, H lén lút vào phòng ngủ của bà K lấy trộm chìa khóa rồi mở tủ, mở túi xách lục soát bên trong thấy có nhiều tiền Việt Nam đồng, tiền Yên Nhật (JPY) và một số tài sản khác. H lấy 20 tờ loại mệnh giá 10.000 Yên Nhật/tờ cùng 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt tượng ngọc màu xanh cất giấu trong người rồi khóa tủ lại như vị trí ban đầu. Sau khi lấy trộm xong tài sản, H vẫn tiếp tục sinh hoạt bình thường với mọi người trong nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H và chị S vào lại thành phố Đà Nẵng. Sáng ngày 07/8/2017, H đến khu vực chợ HK, thành

phố Đà Nẵng gặp một người buôn bán tự do (không rõ lai lịch) liên hệ bán sợi dây chuyền cùng mặt tượng được 3.600.000 đồng; 200.000 Yên Nhật được 40.000.000 đồng. Số tiền có được H cất giấu không cho chị S biết.

Khoảng 08 giờ ngày 07/8/2017, bà K phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an phường Phú Bình, thành phố Huế, đồng thời báo cho chị Sương, H và mọi người trong nhà biết việc cơ quan công an đang tiến hành điều tra vụ mất trộm. Do lo sợ bị phát hiện nên ngày 12/8/2017, H bắt xe khách ra Huế, mua 01 ví da màu đỏ hiệu Beauty, bỏ tất cả số tiền bán vàng, đôi Yên Nhật và tiền cá nhân của H tổng số tiền 46.200.000 đồng vào túi xách, rồi nhờ người bán hàng gói lại thành một gói quà. Sau đó, H đến cửa hàng hoa tươi Rosa Flower ở số 19 HN, thành phố Huế mua một lẵng hoa rồi nhờ anh Lê Văn Q – là nhân viên cửa hàng viết lên tấm thiệp với nội dung “Xin thứ lỗi... G”. H nhờ anh Q đưa gói quà đến địa chỉ: 267 TBH, phường PB, thành phố H để giao cho chị Hoàng Thị Thu Th, con của bà K, số điện thoại liên hệ 0935846720. Theo hướng dẫn của H, anh Q mang lẵng hoa cùng thiệp và gói quà đến nhà số 267 TBH. Tại đây, Q không gặp chị Th mà gặp bà Võ Thị K nên Q đã giao hàng cho bà K. Sau khi đi làm về chị Th mở gói quà ra, kiểm tra bên trong thấy có số tiền 46.200.000 đồng. Chị Th và những người trong gia đình không biết ai gửi tiền và quà cho mình nên đã trình báo cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 46.200.000 đồng; 01 tờ ni lông màu đỏ, dùng để gói quà kích thước 50 × 30cm; 01 hộp giấy màu trắng có in hình lọ nước hoa hiệu “Comotono”, hàng chữ “BabyBottle”; 01 ví da màu đỏ kích thước 19 × 12cm, trên mặt có in chìm hàng chữ “Beauti”; 01 bì thư giấy kích thước (09 × 7,5)cm, bên trong có tấm thiệp kích thước (09 × 08)cm đã gấp đôi, trên góc tấm thiệp có dòng chữ “Xin thứ lỗi... G”; 01 hóa đơn đảm bảo (photo) của Doanh nghiệp hiệu vàng TTDM, địa chỉ: 87 MTL, thành phố H ghi ngày 23/11/2013.

Tại Công văn số 459/TTH-THKSNB ngày 31/8/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế cung cấp tỷ giá chéo áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu của đồng Việt Nam (VND) với đồng Yên Nhật (JPY) áp dụng cho ngày 06/8/2017 như sau: 01 JPY = 202,95 VND.

Như vậy, tổng giá trị số đồng Yên Nhật tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 200.000 JPY × 202,95 = 40.590.000 VND.

Đối với sợi dây chuyền kim loại màu vàng mặt tượng ngọc không thu giữ được, cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu liên quan và trưng cầu định giá qua hồ sơ, nhưng Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế không có cơ sở kết luận.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bà K đã cung cấp hóa đơn đảm bảo của DNTN vàng TTDM ghi ngày 23/11/2013 về việc mua bán sợi dây chuyền bằng vàng tây có trọng lượng 186 ly và 01 tượng ngọc màu xanh có trọng lượng 36 ly, với tổng giá trị 5.600.000 đồng.

Đặc điểm loại tài sản ghi trong hóa đơn phù hợp với lời khai của bà K về đặc điểm tài sản bị mất, cũng phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Mạnh H về đặc điểm sợi dây chuyền bị cáo chiếm đoạt của bà K ngày 06/8/2017.

Do đó, có cơ sở xác định sợi dây chuyền kim loại màu vàng cùng mặt tượng ngọc mà bị cáo Phạm Mạnh H chiếm đoạt của bà K vào ngày 06/8/2017 là 5.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Theo sự thỏa thuận của bà K với bị cáo Phạm Mạnh H, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Võ Thị K số tiền 46.200.000 đồng. Bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 18/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Mạnh H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/01/2018, bị cáo Phạm Mạnh H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Phạm Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm và thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo không bào chữa, tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 06/8/2017, tại nhà số 267 TBH, phường PB, thành phố H, Phạm Mạnh H đã có hành vi lén lút vào phòng ngủ của bà Võ Thị K lấy trộm số tiền 200.000 Yên Nhật (JPY) và 01 sợi dây chuyền vàng cùng tượng ngọc màu xanh có tổng giá trị 46.190.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế kết án bị cáo Phạm Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh H xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho

bị cáo đó là: Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa là đúng mức, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Mạnh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Mạnh H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lộc